

Số: 179/2021/QĐST-DS

Quận 7, ngày 01 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 352/2018/DSST ngày 21 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng ký quỹ để giao dịch chứng khoán, Hợp đồng bảo lãnh”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M; địa chỉ: Xã K, huyện B, Thành phố H.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Chứng khoán H; địa chỉ: Phường P, Quận B, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đào Quốc B; địa chỉ: Số Phường A, Quận B, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về khoản nợ ký quỹ, tiền lãi và phí phát sinh tài khoản chứng khoán số 022C078252 tính đến ngày 20/09/2021, sau khi giảm 2/3 tiền lãi, ông Trần Đào Quốc B còn phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Chứng khoán H tổng cộng số tiền là 3.369.791.665 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm chín mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó dư nợ ký quỹ gốc 2.652.238.692 đồng, tiền lãi 717.196.065 đồng (tương ứng với 1/3 (một phần ba) tổng dư nợ lãi tính đến ngày 20 tháng 09 năm 2021) và phí lưu ký 356.908 đồng. Ngoài khoảng tiền phải trả 3.369.791.665 đồng này ra, ông Trần Đào Quốc B hoặc bà Nguyễn Thị M không còn phải trả thêm bất kỳ khoản tiền hay phải thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với nợ lãi và gốc của giao dịch ký quỹ của ông Trần Đào Quốc B với Công ty Cổ phần Chứng khoán H nữa.

2.2 Công ty Cổ phần Chứng khoán H, ông Trần Đào Quốc B và bà Nguyễn Thị M cùng đồng ý là bà Nguyễn Thị M chịu trách nhiệm thanh toán số tiền 3.369.791.665 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm chín mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng) này cho Công ty Cổ phần Chứng khoán H thay cho ông Trần Đào Quốc B. Sau khi Công ty Cổ phần Chứng khoán H nhận được khoản tiền nêu trên, các bên thống nhất tất toán hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ số Q7-M0325, ngày 24/03/2016, Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán số: Q7-2524(0)/HĐ- Phú Hưng ngày 24/03/2016 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán H và ông Trần Đào Quốc B.

2.3 Bà Nguyễn Thị M phải thanh toán khoản tiền 3.369.791.665 đồng cho Công ty Cổ phần Chứng khoán H, bằng cách chuyển khoản và trong ngày 30/9/2021. Phí ngân hàng hoặc phí chuyển khoản phát sinh sẽ do Bà Nguyễn Thị M chịu. Thông tin chuyển khoản như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán H

Số tài khoản: xxxxxxxx

Nội dung: Nộp tiền vào tài khoản 022C078252 tiểu khoản margin của Trần Đào Quốc B.

2.4 Ngay trong ngày hoặc chậm nhất là ngày kế tiếp kể từ thời điểm số tiền 3.369.791.665 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm chín mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng) được chuyển vào vào tài khoản của Công ty Cổ phần Chứng khoán H (ghi có), thì Công ty Cổ phần Chứng khoán H phải giải chấp, hoàn trả 2.956.700 cổ phiếu BII trở lại như bình thường cho bà Nguyễn Thị M, mà không được trì hoãn hoặc kèm theo bất cứ điều kiện nào. Từ thời điểm này, thỏa thuận bảo lãnh số 03/2017/HĐBL, ngày 28/12/2017 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán H với bà Nguyễn Thị M chấm dứt, bà Nguyễn Thị M không còn bất kỳ nghĩa vụ hay trách nhiệm gì đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán H liên quan đến 2.956.700 cổ phiếu BII này nữa.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 49.697.316 đồng. Công ty Cổ phần Chứng khoán H chịu 24.848.658 đồng (Hai mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng) được căn trừ vào số tiền 56.211.334 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0026930 ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh và 55.728.540 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0031197 ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Chứng khoán H số tiền 87.091.216 đồng. Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu thay cho ông Trần Đào Quốc B 24.848.658 đồng được căn trừ vào số tiền 600.000 đồng được đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0026096 ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự

Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị M còn phải nộp thêm số tiền 24.248.658 đồng.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự..

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7; (2)
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7; (1)
- Các đương sự; (3)
- Lưu: Hồ sơ, VT (Thư ký Thơm). (4)

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Viết Bình